

Bản án số:39/2020/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh V, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:38/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/8/1974.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1939; vợ: Bùi Thị Huệ, sinh năm 1975; con: 03 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1990, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã L, huyện L, tỉnh V.

2. Anh Hà Công Q, sinh năm 1994, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện L, tỉnh V.

Anh Trần Đức M, sinh năm 1982, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã L, huyện L, tỉnh V.

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975, có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/5/2020 Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V đang ở nhà thì có Đỗ Văn L, sinh năm 1990 ở thôn Ph, xã L, huyện L, tỉnh V một mình đi đến nhà Nguyễn Văn L. Khi đến cổng thì Đỗ Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy heroine, Nguyễn Văn L đồng ý. Nguyễn Văn L đi ra cổng, Đỗ Văn L đưa cho Nguyễn Văn L số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), Nguyễn Văn L cầm tiền cất vào túi quần đang mặc đồng thời đưa cho Đỗ Văn L 01 gói ma túy heroine. Sau khi mua được ma túy, Đỗ Văn Long đi đến thôn S, xã T, huyện L tìm nơi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ gói ma túy được niêm phong trong phong bì thư dán kín (ký hiệu A1).

Căn cứ lời khai của Đỗ Văn L, ngày 02/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 21: khám xét người, nơi ở, đồ vật, tài sản đối với Nguyễn Văn L, thu giữ tại túi áo khoác bên phải Nguyễn Văn L đang mặc có 01 túi nilon bên trong có 04 gói nhỏ bằng giấy màu vàng - trắng, trong 04 gói nhỏ này đều có chứa gói giấy màu trắng, trong 04 gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng, L khai nhận đây là ma túy heroine; Thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc 01 túi nilon bên trong có 06 gói nhỏ đều được bọc bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, trong 06 gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng (Toàn bộ số ma túy trên được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu A2).

- Thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc có số tiền 300.000đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng L khai đây là tiền bán ma túy cho Đỗ Văn L và Trần Đức M vào sáng ngày 02/5/2020 mà có.

- Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh - đen đã cũ; thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ của L 03 mẫu giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 dao lam; thu giữ trong két sắt của gia đình L số tiền 13.270.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên và khai nhận bản thân đã nhiều lần bán ma túy trước khi bị bắt, cụ thể:

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/5/2020 tại công nhà ở của Nguyễn Văn L, L bán cho Đỗ Văn L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đỗ Văn L về và sử dụng hết số ma túy này. Số tiền bán ma túy có được L đã tiêu xài hết.

- Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2020, tại công nhà ở của Nguyễn Văn L, L bán cho Hà Công Qu - sinh năm 1994 ở thôn Ng, xã L, huyện L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Qu sử dụng hết. Số tiền bán ma túy có được Long đã tiêu xài hết.

- Khoảng hơn 6 giờ 00 phút ngày 02/5/2020 tại công nhà ở của Nguyễn Văn L, L bán cho Trần Đức M - sinh năm 1982 ở thôn Ph, xã L, huyện L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M sử dụng hết. Số tiền 100.000 đồng L bán ma túy mà có đã bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét người L.

Ngày 06/5/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có văn bản giám định số 1025/KLGĐ, kết luận:

- *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,0257g (Không phải không hai năm bảy gam, không kể bao bì).*

- *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,5136g (Không phải năm một ba sáu gam, không kể bao bì).*

Về nguồn gốc ma túy Heroine L mua của một người đàn ông ở Phố Me, thị trấn H, huyện T, L không biết tên tuổi, địa chỉ của người này.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi 02 lần bán ma túy cho Đỗ Văn L, 01 lần bán ma túy cho Trần Đức M và 01 lần bán ma túy cho Hà Công Qu.

Tại Cáo trạng số: 38/CT- VKSLT ngày 17 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2020 đến ngày 02/5/2020 tại cổng nhà bị cáo Long ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V, L đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy heroine cho nhiều người, cụ thể như sau: Khoảng 12 giờ ngày 01/5/2020 L bán cho Đỗ Văn L, sinh năm 1990 ở xã L, L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng; Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2020 Long bán cho Hà Công Qu, sinh năm 1994 ở xã L, L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng; Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/5/2020 Long tiếp tục bán cho Đỗ Văn L, sinh năm 1990 ở xã L, L 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng; Khoảng hơn 06 giờ ngày 02/5/2020 Long bán cho Trần Đức M, sinh năm 1982 ở xã L, L 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Cơ quan điều tra thu giữ của L 10 gói ma túy-heroin có tổng khối lượng 0,5136g, mục đích để Long bán kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên...

c, Đối với 02 người trở lên;”

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú lần bán ma túy cho Đỗ Văn vào khoảng 12 giờ cùng ngày 01/5/2020, lần bán ma túy cho Hà Công Qu hồi 19 giờ ngày 01/5/2020 và lần bán ma túy cho Trần Đức M hồi 6 giờ ngày 02/5/2020 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo L thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Đỗ Văn Long mua ma túy của Nguyễn Văn L về mục đích để sử dụng. Ngày 02/5/2020, sau khi làm việc với cơ quan Công an, lợi dụng sơ hở Đỗ Văn L đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã L nhưng chưa xác định được Đỗ Văn L. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là hợp lý.

Đối với Hà Công Qu là người mua ma túy của Nguyễn Văn L ngày 01/5/2020 cơ quan điều tra đã xác minh, xác định Qu mua ma túy của L về và đã sử dụng hết. Cơ quan Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Qu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Trần Đức M là người mua ma túy của Nguyễn Văn L ngày 02/5/2020, cơ quan điều tra đã xác minh, xác định M mua ma túy của L về và đã sử dụng hết. Cơ quan Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu A1 = 0,0257g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,0000g; mẫu A2 = 0,5136g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,4942g là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L là tiền L bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 dao lam, 03 mẫu giấy màu trắng có dòng kẻ là đồ vật L chuẩn bị để chia nhỏ ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh - đen thu giữ của Nguyễn Văn L, đây là điện thoại di động L dùng để liên lạc với các đối tượng nghiện để mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 13.270.000 đồng thu giữ trong két sắt của gia đình Nguyễn Văn L: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền trên là của chị Bùi Thị H (vợ của Long), không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là đúng chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn L là tiền L bán ma túy cho Đỗ Văn L và Hà Công Qu đã tiêu xài hết cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định (A1= 0.000g, A2= 0,4942g heroine); 01 dao lam, 03 mẫu giấy màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn L.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn L.

- Bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh - đen thu giữ của Nguyễn Văn L.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị Bùi Thị H số tiền 13.270.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

